

CÔNG TY TNHH TMDV PHẠM LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV PHẠM LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3801288152

3. Ngày thành lập: 27/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 35A, Cụm B2 đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố Trung Lợi, Phường Hưng Long,
Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0877811888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn các loại cửa nhôm, kính, sắt, inox...	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nhôm kính sắt thép, cửa nhựa, lõi thép, cửa kim loại...	4669
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
14.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa các loại bằng chất liệu nhôm, kính, sắt, inox...	3290
32.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312

